TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NAM
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP ÔN
TIN HỌC CHUẨN ĐẦU RA THÁNG 4 - NĂM 2022

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP ÔN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Anh Quốc	10/04/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu	TH1	
2	Trần Thị Thủy Tiên	08/04/1997	Tây Ninh	TH1	
3	Trần Bá Trung	27/12/1998	Tp.Hồ Chí Minh	TH1	
4	Trần Minh Chiến	11/10/2000	Ninh Thuận	TH1	
5	Lê Đình Thuận	16/11/2000	Tp.Hồ Chí Minh	TH1	
6	Nguyễn Minh Toàn	25/03/2000	Cần Thơ	TH1	
7	Lê Đức Tín	07/12/2000	Khánh Hòa	TH1	
8	Vũ Ngọc Quân	02/03/1995	Nam Định	TH1	
9	Trần Hoàng Long	12/03/2000	Tp.Hồ Chí Minh	TH1	
10	Mai Anh Thư	05/11/2000	Thái Bình	TH1	
11	Nguyễn Hữu Phụng	06/04/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	TH1	
12	Lê Minh Hoàng	29/04/2000	Khánh Hòa	TH1	
13	Phạm Thanh Quỳnh Ngân	17/01/2001	Bình Thuận	TH1	
14	Trần Thị Mỹ Huyền	18/09/2001	Tây Ninh	TH1	
15	Nguyễn Thị Quế Trân	20/06/2001	Long An	TH1	
16	Trần Thanh Phong	23/05/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	TH1	
17	Nguyễn Trần Anh Thư	25/10/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH1	
18	Nguyễn Minh Nhựt	06/12/2000	Tp.Hồ Chí Minh	TH1	
19	Nguyễn Hoàng Bảo Khanh	28/09/2001	Long An	TH1	
20	Võ Thành Đạt	01/10/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH1	
21	Nguyễn Chí Hiếu	29/05/2001	Long An	TH1	
22	Đỗ Tấn Tạo	13/06/2001	Long An	TH1	
23	Trương Ngọc Trân	09/06/2000	Tp.Hồ Chí Minh	TH1	
24	Nguyễn Châu Hưng	19/01/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH1	
25	Nguyễn Minh Toàn	15/03/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH1	
26	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	18/06/2001	Vĩnh Long	TH1	
27	Mai Văn Minh	02/10/2001	Bình Phước	TH1	
28	Nguyễn Phi Hùng	04/11/2001	Gia Lai	TH1	
29	Huỳnh Công Luận	09/02/2001	Đồng Nai	TH1	
30	Nguyễn Minh Mẫn	29/08/1999	Sóc Trăng	TH1	
31	Lê Quốc Hưng	08/10/2001	Long An	TH1	
32	Nguyễn Hửu Vinh	02/03/1995	Bình Dương	TH1	
33	Hồ Nhật Thi	11/10/1998	Đồng Nai	TH1	
34	Đặng Thành Công	15/06/1996	Đồng Nai	TH1	
35	Nguyễn Cửu Phước Thịnh	02/03/1996	Tp.Hồ Chí Minh	TH1	
36	Tô Trần Huy Hoàng	24/08/1994	Tp.Hồ Chí Minh	TH1	
1	Phạm Phương Hồng Phấn	05/09/2001	Long An	TH2	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP ÔN	GHI CHÚ
2	Nguyễn Quang Trường	10/03/2001	Tây Ninh	TH2	
3	Trần Thị Huyền Trân	16/10/2001	Đồng Tháp	TH2	
4	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	09/05/2001	Bến Tre	TH2	
5	Vũ Tuấn Phong	27/02/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH2	
6	Trần Nguyễn Hữu Thịnh	30/05/2001	Bến Tre	TH2	
7	Võ Kim Tuyến	02/04/2001	Bình Định	TH2	
8	Nguyễn Thị Mỹ Dung	22/12/2001	Bình Định	TH2	
9	Cao Hà Sơn	14/01/2001	Ninh Bình	TH2	
10	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	05/01/2001	Bến Tre	TH2	
11	Võ Hoàng Sơn	20/06/2001	Phú Yên	TH2	
12	Nguyễn Thị Lan Tường	07/04/2001	Bến Tre	TH2	
13	Trần Đức Thịnh	30/09/2001	Đồng Tháp	TH2	
14	Lê Ngọc Giang	27/08/2001	Bình Dương	TH2	
15	Lê Minh Duy Quân	04/12/2001	Bình Dương	TH2	
16	Trần Quốc Thông	21/02/2001	Long An	TH2	
17	Võ Minh Mẩn	28/04/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH2	
18	Nguyễn Minh Phước	13/08/2001	Lâm Đồng	TH2	
19	Võ Văn Lai	29/09/2001	An Giang	TH2	
20	Phan Khôi Nguyên	27/12/2001	Bình Thuận	TH2	
21	Lê Đang Trường	16/12/2001	Tiền Giang	TH2	
22	Vũ Lê Huy	10/07/2001	Đồng Nai	TH2	
23	Nguyễn Hồng Sơn	10/06/2001	Đồng Nai	TH2	
24	Nguyễn Trần Việt Phú	13/11/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH2	
25	Nguyễn Khánh An	27/02/2001	Long An	TH2	
26	Nguyễn Vũ Trường Thanh	22/04/2001	Khánh Hòa	TH2	
27	Nguyễn Đoàn Anh Quốc	18/04/2001	Khánh Hòa	TH2	
28	Nguyễn Ngọc Tuấn	16/09/2001	Bình Thuận	TH2	
29	Nguyễn Nhựt Linh	02/07/2001	Long An	TH2	
30	Trần Văn Tú	12/07/2001	Đắk Lắk	TH2	
31	Lê Hoàng Thông	30/05/2000	Cần Thơ	TH2	
32	Lê Minh Triệu	24/11/2001	Cần Thơ	TH2	
33	Phan Thành Đạt	21/08/2001	Vĩnh Long	TH2	
34	Hoàng Minh Đức	13/09/2001	Đắk Lắk	TH2	
35	Huỳnh Tấn Lập	24/06/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH2	
36	Võ Tấn Hữu	09/07/2001	Đồng Tháp	TH2	
1	Phạm Thái Bảo	09/10/2001	Quảng Nam	TH3	
2	Nguyễn Trường An	04/02/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH3	
3	Trần Ngọc Hải	05/08/2001	Đồng Tháp	TH3	
4	Mai Quốc Tăng	10/10/2001	Trà Vinh	TH3	
5	Nguyễn Phát Đạt	08/11/2000	Đồng Tháp	TH3	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP ÔN	GHI CHÚ
6	Tạ Minh Chương	06/10/2000	Lâm Đồng	TH3	
7	Trần Tuấn Anh	15/06/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH3	
8	Nguyễn Tấn Đạt	27/04/2000	Bình Thuận	TH3	
9	Võ Khánh Duy	07/01/2001	Long An	TH3	
10	Lâm Minh Thông	21/01/2001	Bình Phước	TH3	
11	Bùi Tiến Đạt	20/04/2001	Lâm Đồng	TH3	
12	Trình Văn Hên	27/11/1999	An Giang	TH3	
13	Nguyễn Thành Trung	13/02/2001	An Giang	TH3	
14	Lưu Thái Hòa	25/07/2001	Kiên Giang	TH3	
15	Trần Quốc Tiến	11/11/2001	Cà Mau	TH3	
16	Võ Duy Phúc	07/10/2001	Cần Thơ	TH3	
17	K Thành Doanh	14/08/2001	Lâm Đồng	TH3	
18	Lê Văn Minh Phụng	25/11/2001	Đắk Lắk	TH3	
19	Phạm Hoàng Khang	19/04/2001	Kiên Giang	TH3	
20	Đồng Tấn Đạt	23/12/1997	Tp.Hồ Chí Minh	TH3	
21	Lê Nhật Anh	23/04/2001	Đắk Lắk	TH3	
22	Mai Xuân Tuấn	09/08/2001	Thanh Hóa	TH3	
23	Trần Quang Bình	21/11/2001	Bình Thuận	TH3	
24	Nguyễn Minh Nhựt	24/08/2001	Đồng Tháp	TH3	
25	Nguyễn Văn Tiến Mạnh	28/04/2001	Nghệ An	TH3	
26	Nguyễn Đức Phát	03/08/2000	Tp.Hồ Chí Minh	TH3	
27	K' Tuis Krã Jăn	18/12/2001	Lâm Đồng	TH3	
28	Nguyễn Tiến Nhân Niê	12/05/2001	Đắk Lắk	TH3	
29	Lê Việt Cường	01/06/2001	Gia Lai	TH3	
30	Lê Minh Phát	01/04/2001	Đồng Tháp	TH3	
31	Quách Hoàng Kha	01/06/2001	Cà Mau	TH3	
32	Võ Duy Bảo	05/03/2001	Đồng Nai	TH3	
33	Trần Ngọc Tài	27/11/2000	Thái Bình	TH3	
34	Phạm Trường Sao	11/03/2001	Đồng Nai	TH3	
35	Võ Trần Hoàng Phú	01/03/2001	Long An	TH3	
36	Đào Xuân Dụng	11/06/2001	Bình Phước	TH3	
37	Trần Trung Tiến	19/05/2001	Kiên Giang	TH3	
38	Dăm Bal Guân	18/01/2001	Kon Tum	TH3	
39	Nguyễn Trung Kiên	10/10/2001	Hà Tĩnh	TH3	
40	Lê Công Sự	02/10/2001	Hà Tĩnh	TH3	
1	Phùng Văn Phước	04/06/2001	Gia Lai	TH4	
2	Đỗ Ngọc Công	23/04/2001	Đắk Lắk	TH4	
3	Bùi Nhựt Phong	23/02/2001	Đồng Tháp	TH4	
4	Bùi Tiến Anh	23/08/2001	Thái Bình	TH4	
5	Ngô Nguyễn Quốc Bảo	12/04/2001	Đồng Tháp	TH4	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP ÔN	GHI CHÚ
6	Cao Minh Thông	22/08/1997	Sóc Trăng	TH4	
7	Nguyễn Thanh Tùng	15/09/2001	Long An	TH4	
8	Lê Tiến Dũng	08/10/2001	Vĩnh Phúc	TH4	
9	Nguyễn Giang Nam	24/08/1997	Bình Phước	TH4	
10	Nguyễn Kim Đồng	24/07/1997	Đắk Lắk	TH4	
11	Phan Trung Nghĩa	21/12/2000	Kiên Giang	TH4	
12	Nguyễn Lê Mai Thảo	20/12/1999	Tp.Hồ Chí Minh	TH4	
13	Lê Thị Hường	17/09/2002	Gia Lai	TH4	
14	Đặng Lê Anh Thư	10/10/2002	Bình Phước	TH4	
15	Nguyễn Thị Dịu	17/02/2000	Vĩnh Phúc	TH4	
16	Nguyễn Thị Thu Hậu	26/11/2002	Phú Thọ	TH4	
17	Nguyễn Mạnh Tân	03/09/2001	Nam Định	TH4	
18	Võ Thị Anh Thư	26/06/2002	Đồng Tháp	TH4	
19	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	01/07/1999	Bình Định	TH4	
20	Trần Văn Quân	11/12/2002	Đắk Lắk	TH4	
21	Lê Huỳnh Ngọc Như	23/10/2001	Bình Thuận	TH4	
22	Nguyễn Hồng Luyến	03/07/2002	Cà Mau	TH4	
23	Dương Thị Yến Nhi	14/11/2002	Tiền Giang	TH4	
24	Đặng Thị Hằng	25/05/2001	Quảng Trị	TH4	
25	Bùi Thị Mỹ Duyên	07/12/2002	Tiền Giang	TH4	
26	Lê Thị Mỹ Diệu	16/10/2002	Lâm Đồng	TH4	
27	Võ Văn Đạo	30/11/1991	Quảng Ngãi	TH4	
28	Võ Ngọc Yến Nhi	18/06/2002	Tp.Hồ Chí Minh	TH4	
29	Lê Hoàng Thanh	29/08/2002	Tp.Hồ Chí Minh	TH4	
30	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	22/11/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH4	
31	Lê Đặng Hoàng Khang	14/04/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH4	
32	Phan Thành Đạt	04/12/2002	Bình Phước	TH4	
33	Trần Quốc Nam	23/09/2002	Tiền Giang	TH4	
34	Võ Thị Thu Hương	18/08/2002	Long An	TH4	
35	Huỳnh Minh Trí	17/08/2002	Tp.Hồ Chí Minh	TH4	
36	Trần Văn Hiền	08/05/2002	Tp.Hồ Chí Minh	TH4	
37	Nguyễn Kim Cảnh	20/03/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH4	
38	Võ Quốc Thanh	30/08/2002	Bình Thuận	TH4	
39	Nguyễn Tiến Dũng	08/11/2002	Long An	TH4	
40	Nguyễn Hiếu Thuận	20/05/1997	Đồng Nai	TH4	
1	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/08/1999	Long An	TH5	
2	Nguyễn Ngọc Kiều Thanh	16/07/1999	Kiên Giang	TH5	
3	Nguyễn Đoàn Huyền My	28/11/2001	Đắk Lắk	TH5	
4	Võ Nữ Diệu Huyền	01/10/2000	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
5	Nguyễn Thị Phượng Ngân	13/05/2001	Bến Tre	TH5	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP ÔN	GHI CHÚ
6	Nguyễn Bá Thái	28/07/2001	Thanh Hóa	TH5	
7	Nguyễn Thị Nga	01/05/1999	Gia Lai	TH5	
8	Trần Nguyễn Thanh Thúy	10/04/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
9	Trần Nguyễn Tường Vy	16/03/2000	Tây Ninh	TH5	
10	Nguyễn Thị Thu Thảo	08/11/1983	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
11	Trần Lâm Ngọc	12/07/2001	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
12	Đoàn Thị Ngọc Ánh	05/04/2002	Lâm Đồng	TH5	
13	Đoàn Kim Quyến	22/02/2001	Vĩnh Long	TH5	
14	Lê Thị Diệu Quyên	25/01/2002	Quảng Ngãi	TH5	
15	Đoàn Nguyễn Kiều Oanh	30/05/2002	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
16	Phan Thị Thu Trang	10/12/2002	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
17	Võ Hồng Mỹ Anh	11/12/2002	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
18	Võ Thị Thúy Sang	14/07/2002	Hậu Giang	TH5	
19	Khổng Thị Ánh Trúc	07/09/2002	Bến Tre	TH5	
20	Thạch Ngọc Tâm	16/08/2002	Tiền Giang	TH5	
21	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	30/08/2002	Tây Ninh	TH5	
22	Lê Thị Thùy Lan	18/08/2000	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
23	Nguyễn Hữu Đức	10/10/2002	Ninh Thuận	TH5	
24	Đỗ Vũ Mỹ Linh	06/12/2002	Lâm Đồng	TH5	
25	Dương Ngọc Hồng Vân	22/06/2002	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
26	Phạm Thị Huỳnh Như	20/06/2002	Hậu Giang	TH5	
27	Trần Tấn Phát	02/04/2002	Bến Tre	TH5	
28	Lê Chí Bảo	28/03/2002	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
29	Lê Thị Thu Hiền	16/11/2002	Quảng Ngãi	TH5	
30	Nguyễn Thị Thúy Huyền	09/10/1990	Lâm Đồng	TH5	
31	Trần Thị Phương Lan	15/08/1991	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
32	Nguyễn Thị Phương Hồng	24/08/1983	Quảng Nam	TH5	
33	Hồ Thị Lương	20/06/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	TH5	
34	Võ Thị Thu Kim	06/11/1994	Quảng Ngãi	TH5	
35	Đinh Thị Linh Huyền	21/10/1990	Ninh Thuận	TH5	
36	Lê Thị Mai	20/07/1991	Thanh Hóa	TH5	
37	Hoàng Kim Thạch	23/02/1991	Tp.Hồ Chí Minh	TH5	
38	Chu Thị Thu	18/10/1990	Ninh Bình	TH5	
39	Giang Thái Thọ	10/09/1985	Đắk Lắk	TH5	
40	Nguyễn Lê Hoàng Oanh	29/11/1997	Vĩnh Long	TH5	
41	Nguyễn Thị Mến	04/10/1983	Thái Bình	TH5	